KPMG

BẢN SAO

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Báo cáo tài chính riêng cho năm kết thúc
ngày 31 tháng 12 năm 2023

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
Báo cáo của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát ("Công ty") trình bày báo cáo này và báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

Các thành viên của Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc đã điều hành Công ty trong năm và tại ngày lập báo cáo này như sau:

Hội đồng Quản trị	Ông Nguyễn Việt Thắng	Chủ tịch *(đến ngày 20/10/2023, từ ngày 4/9/2025)*
	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Chủ tịch *(từ ngày 20/10/2023 đến ngày 3/9/2025)*
	Ông Tạ Tuấn Quang	Thành viên *(từ ngày 4/9/2025)*
	Bà Nguyễn Thị Thanh Vân	Thành viên *(từ ngày 4/9/2025)*
	Bà Nguyễn Thị Thảo Nguyên	Thành viên *(đến ngày 3/9/2025)*
	Bà Trần Thị Thu Hiền	Thành viên *(đến ngày 3/9/2025)*
Ban Giám đốc	Bà Phạm Thị Hồng Vân	Tổng Giám đốc *(từ ngày 19/10/2023)*
	Ông Nguyễn Việt Thắng	Tổng Giám đốc *(đến ngày 19/10/2023)*

Thông tin về Công ty

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát là một công ty cổ phần được thành lập theo Luật Doanh nghiệp của Việt Nam và hoạt động theo Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900986272 do Sở kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Hưng Yên cấp ngày 2 tháng 2 năm 2016.

Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp của Công ty đã được điều chỉnh lần thứ mười vào ngày 9 tháng 9 năm 2025.

Công ty có trụ sở đăng ký tại Khu Công nghiệp Phố Nối A, Xã Nguyễn Văn Linh, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam.

Các công ty con của Công ty được trình bày tại Thuyết minh 1.4 trong báo cáo tài chính riêng.

Kết quả hoạt động kinh doanh

Lợi nhuận thuần trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023 là 1.916 triệu VND (2022: 604.650 triệu VND).

Các sự kiện sau ngày kết thúc kỳ kế toán

Ngày 12 tháng 3 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 02/2024/QĐ-HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát, theo đó Công ty sẽ tăng 200 tỷ VND vốn góp cho công ty con này, tăng tỷ lệ sở hữu từ 99,9176% này lên 99,9375%. Công ty con này đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp phép phê duyệt tăng vốn trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101541037, điều chỉnh lần thứ 21, ngày 3 tháng 5 năm 2024 (Thuyết minh 7).

Ngày 2 tháng 5 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 02/2024/QĐ-ĐHĐCĐ về việc thay đổi vốn điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. Theo đó Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát sẽ hoàn trả 300 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt việc giảm vốn này trong trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 6, ngày 13 tháng 5 năm 2024 (Thuyết minh 10).

Ngày 2 tháng 5 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 03/2024/QĐ-HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, theo đó công ty con thuộc sở hữu 100% này sẽ hoàn trả 400 tỷ VND vốn góp cho Công ty. Công ty con này đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt giảm vốn trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900914366, điều chỉnh lần thứ 9, ngày 15 tháng 5 năm 2024 (Thuyết minh 7).

Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua quyết định sáp nhập Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát bằng cách chuyển toàn bộ vốn, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp từ công ty con này sang Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. Do đó, Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ (công ty con của Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát) được chuyển từ công ty con cấp 2 thành công ty con cấp 1 (Thuyết minh 7).

Ngày 10 tháng 5 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 02/2025/QĐ-HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát, theo đó công ty con thuộc sở hữu 99,975% này sẽ hoàn trả 200 tỷ VND vốn góp cho Công ty. Công ty con này đã được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt giảm vốn trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900272334, điều chỉnh lần thứ 18, ngày 6 tháng 6 năm 2025 (Thuyết minh 7).

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. Theo đó Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát sẽ hoàn trả 250 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt việc giảm vốn này trong trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 9, ngày 9 tháng 6 năm 2025 (Thuyết minh 10).

Đơn vị kiểm toán

Đơn vị kiểm toán của Công ty là Công ty TNHH KPMG.

Công bố trách nhiệm của Ban Giám đốc Công ty đối với báo cáo tài chính riêng

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày báo cáo tài chính riêng để phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và tình hình lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập báo cáo tài chính riêng này, Ban Giám đốc Công ty cần phải:

- lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- thực hiện các đánh giá và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả những sai lệch trọng yếu so với những chuẩn mực này được trình bày và giải thích trong báo cáo tài chính riêng; và
- lập báo cáo tài chính riêng trên cơ sở nguyên tắc hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo việc các sổ sách kế toán được lập và lưu giữ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty, với mức độ chính xác hợp lý, tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng các sổ sách kế toán tuân thủ với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính. Ban Giám đốc Công ty cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và những vi phạm khác.

Ban Giám đốc Công ty cam kết với các cổ đông và Hội đồng Quản trị rằng Công ty đã tuân thủ những yêu cầu nêu trên trong việc lập báo cáo tài chính riêng.

Phê duyệt báo cáo tài chính riêng

Chúng tôi phê duyệt báo cáo tài chính riêng kèm theo cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023. Báo cáo tài chính riêng này đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Thay mặt và đại diện Ban Giám đốc

M.S.D.N: 0900986272-C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H. YÊN MỸ T. HƯNG YÊN

Phạm Thị Hồng Vân
Tổng Giám đốc

Hưng Yên, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Công ty TNHH KPMG
Tầng 46, Tòa tháp Keangnam Landmark 72
Lô E6, Đường Phạm Hùng, Phường Mễ Trì
Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội, Việt Nam
+84 (24) 3946 1600 | kpmg.com.vn

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Kính gửi các Cổ đông và Hội đồng Quản trị
Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính riêng đính kèm của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát ("Công ty"), bao gồm bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng và báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng liên quan cho năm kết thúc cùng ngày và các thuyết minh kèm theo được Ban Giám đốc Công ty phê duyệt phát hành ngày 15 tháng 9 năm 2025, được trình bày từ trang 6 đến trang 24.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính riêng này theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính, và chịu trách nhiệm đối với hệ thống kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo việc lập báo cáo tài chính riêng không có sai sót trọng yếu do gian lận hay nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính riêng này dựa trên kết quả kiểm toán của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp và lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính riêng có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm việc thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và các thuyết minh trong báo cáo tài chính. Các thủ tục được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện các đánh giá rủi ro này, kiểm toán viên xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan tới việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực và hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm việc đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc Công ty, cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi thu được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Công ty TNHH KPMG, một công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên được thành lập tại Việt Nam và là công ty thành viên trong tổ chức toàn cầu của các công ty KPMG độc lập, liên kết với KPMG International Limited, một công ty trách nhiệm hữu hạn theo bảo lãnh được thành lập tại Vương Quốc Anh. Tất cả các quyền được bảo hộ.

KPMG

Ý kiến của kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính trước hợp nhất của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty cho năm kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty TNHH KPMG
Việt Nam
Báo cáo kiểm toán số: 25-02-00288-25-2

Đoàn Thanh Toàn Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3073-2024-007-1 *Phó Tổng Giám đốc*	Phan Mỹ Linh Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề kiểm toán số: 3064-2024-007-1

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2025

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
TÀI SẢN				
Tài sản ngắn hạn (100 = 110 + 130 + 150)	**100**		**4.490.954.501**	**342.056.337.066**
Tiền	**110**	**4**	**1.008.790.645**	**4.961.531.587**
Tiền	111		1.008.790.645	4.961.531.587
Các khoản phải thu ngắn hạn	**130**		**2.960.821.921**	**336.215.205.479**
Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5	-	35.000.000.000
Phải thu ngắn hạn khác	136	6	2.960.821.921	301.215.205.479
Tài sản ngắn hạn khác	**150**		**521.341.935**	**879.600.000**
Chi phí trả trước ngắn hạn	151		521.341.935	879.600.000
Tài sản dài hạn (200 = 210 + 250 + 260)	**200**		**3.099.226.400.000**	**3.074.284.000.000**
Các khoản phải thu dài hạn	**210**		**100.000.000.000**	**75.000.000.000**
Phải thu về cho vay dài hạn	215	5	100.000.000.000	75.000.000.000
Đầu tư tài chính dài hạn	**250**		**2.999.200.000.000**	**2.999.200.000.000**
Đầu tư vào công ty con	251	7	2.999.200.000.000	2.999.200.000.000
Tài sản dài hạn khác	**260**		**26.400.000**	**84.000.000**
Chi phí trả trước dài hạn	261		26.400.000	84.000.000
TỔNG CỘNG TÀI SẢN (270 = 100 + 200)	**270**		**3.103.717.354.501**	**3.416.340.337.066**

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31 tháng 12 năm 2023 (tiếp theo)

Mẫu B 01 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
NGUỒN VỐN				
NỢ PHẢI TRẢ (300 = 310)	**300**		**2.488.580.718**	**302.027.252.204**
Nợ ngắn hạn	**310**		**2.488.580.718**	**302.027.252.204**
Phải trả người bán ngắn hạn	311		1.026.000.000	638.599.566
Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313		480.052.718	441.495.680
Phải trả người lao động	314		-	156.957.000
Chi phí phải trả ngắn hạn	315		908.280.000	633.710.000
Phải trả ngắn hạn khác	319	8	-	300.021.883.958
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		74.248.000	134.606.000
VỐN CHỦ SỞ HỮU (400 = 410)	**400**		**3.101.228.773.783**	**3.114.313.084.862**
Vốn chủ sở hữu	**410**	**9**	**3.101.228.773.783**	**3.114.313.084.862**
Vốn cổ phần	411	10	3.100.000.000.000	3.100.000.000.000
- *Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết*	411a		*3.100.000.000.000*	*3.100.000.000.000*
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		1.228.773.783	14.313.084.862
- *LNST chưa phân phối năm nay*	421b		*1.228.773.783*	*14.313.084.862*
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN (440 = 300 + 400)	**440**		**3.103.717.354.501**	**3.416.340.337.066**

Ngày 15 tháng 9 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Thị Hồng Thắng	Phạm Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023

Mẫu B 02 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Doanh thu hoạt động tài chính	21	12	4.955.553.621	605.166.554.592
Chi phí tài chính	22	13	-	(6.486.123.970)
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	14	2.560.791.940	5.115.242.745
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh (30 = 21 - 22 - 26)	**30**		**2.394.761.681**	**606.537.435.817**
Thu nhập khác	31		680	-
Lợi nhuận khác (40 = 31)	**40**		**680**	**-**
Lợi nhuận kế toán trước thuế (50 = 30 + 40)	**50**		**2.394.762.361**	**606.537.435.817**
Chi phí thuế TNDN hiện hành	**51**	**15**	**478.952.472**	**1.887.055.714**
Lợi nhuận sau thuế TNDN (60 = 50 - 51)	**60**		**1.915.809.889**	**604.650.380.103**

Ngày 15 tháng 9 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Thị Hồng Thắng	Phạm Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

M.S.D.N: 0900916272-C.T.P
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT
H. YÊN MỸ - T. HƯNG YÊN

Các thuyết minh đính kèm là bộ phận hợp thành của báo cáo tài chính riêng này

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH				
Lợi nhuận trước thuế	**01**		**2.394.762.361**	**606.537.435.817**
Điều chỉnh cho các khoản				
Các khoản dự phòng	03		-	(6.486.123.970)
Lãi từ hoạt động đầu tư	05		(4.955.553.621)	(605.166.554.592)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước những thay đổi vốn lưu động	**08**		**(2.560.791.260)**	**(5.115.242.745)**
Biến động các khoản phải trả và nợ phải trả khác	11		391.315.714	(352.092.434)
Biến động chi phí trả trước	12		415.858.065	(196.922.147)
			(1.753.617.481)	**(5.664.257.326)**
Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15		(387.055.714)	(1.921.587.485)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	**20**		**(2.140.673.195)**	**(7.585.844.811)**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ				
Tiền chi cho vay	23		(110.000.000.000)	(78.000.000.000)
Tiền thu hồi cho vay	24		120.000.000.000	181.000.000.000
Tiền chi đầu tư góp vốn vào các đơn vị khác	25		-	(100.000.000.000)
Tiền thu lãi cho vay, lãi tiền gửi và cổ tức nhận được	27		303.209.937.179	304.577.006.647
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	**30**		**313.209.937.179**	**307.577.006.647**
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH				
Cổ tức đã trả	36		(315.022.004.926)	(297.000.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	**40**		**(315.022.004.926)**	**(297.000.000.000)**

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát
Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023
(Phương pháp gián tiếp – tiếp theo)

Mẫu B 03 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

	Mã số	Thuyết minh	2023 VND	2022 VND
Lưu chuyển tiền thuần trong năm (50 = 20 + 30 + 40)	**50**		**(3.952.740.942)**	**2.991.161.836**
Tiền và các khoản tương đương tiền đầu năm	**60**		**4.961.531.587**	**1.970.369.751**
Tiền và các khoản tương đương tiền cuối năm (70 = 50 + 60)	**70**	**4**	**1.008.790.645**	**4.961.531.587**

Ngày 15 tháng 9 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Thị Hồng Thắng	Phạm Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

1. Đơn vị báo cáo

1.1 Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát ("Công ty") là một công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam.

1.2 Hoạt động chính

Hoạt động chính của Công ty là quản lý đầu tư.

1.3 Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty nằm trong phạm vi 12 tháng.

1.4 Cấu trúc Công ty

Tại ngày báo cáo, Công ty có 4 công ty con cấp 1 (1/1/2023: 4 công ty con cấp 1) được trình bày tại Thuyết minh 7.

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2023, Công ty có 0 nhân viên (1/1/2023: 2 nhân viên).

2. Cơ sở lập báo cáo tài chính

2.1 Tuyên bố về tuân thủ

Báo cáo tài chính riêng được lập theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính.

Công ty cũng lập và phát hành báo cáo tài chính hợp nhất. Để có thông tin đầy đủ về tình hình tài chính hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của Công ty và các công ty con, báo cáo tài chính riêng này cần được đọc cùng với báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty và các công ty con.

2.2 Cơ sở đo lường

Báo cáo tài chính riêng, trừ báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng, được lập trên cơ sở dồn tích theo nguyên tắc giá gốc. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng được lập theo phương pháp gián tiếp.

2.3 Kỳ kế toán năm

Kỳ kế toán năm của Công ty là từ ngày 1 tháng 1 đến ngày 31 tháng 12.

2.4 Đơn vị tiền tệ kế toán

Đơn vị tiền tệ kế toán của Công ty là Đồng Việt Nam ("VND"), cũng là đơn vị tiền tệ được sử dụng cho mục đích lập và trình bày báo cáo tài chính riêng.

3. Tóm tắt những chính sách kế toán chủ yếu

Sau đây là những chính sách kế toán chủ yếu được Công ty áp dụng trong việc lập báo cáo tài chính riêng này.

3.1 Tiền

Tiền bao gồm tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn.

3.2 Đầu tư vào công ty con

Cho mục đích của báo cáo tài chính riêng này, các khoản đầu tư vào công ty con được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí mua có liên quan trực tiếp. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi dự phòng giảm giá khoản đầu tư. Dự phòng giảm giá đầu tư được lập khi đơn vị nhận đầu tư phát sinh lỗ dẫn đến Công ty có khả năng mất vốn, trừ khi có bằng chứng rằng giá trị của khoản đầu tư không bị suy giảm. Dự phòng giảm giá đầu tư được hoàn nhập khi đơn vị nhận đầu tư sau đó tạo ra lợi nhuận để bù trừ cho các khoản lỗ đã được lập dự phòng trước kia. Khoản dự phòng chỉ được hoàn nhập trong phạm vi sao cho giá trị ghi sổ của khoản đầu tư không vượt quá giá trị ghi sổ của chúng khi giả định không có khoản dự phòng nào đã được ghi nhận.

3.3 Các khoản phải thu

Các khoản phải thu về cho vay và các khoản phải thu khác được phản ánh theo giá gốc trừ đi dự phòng phải thu khó đòi.

3.4 Chi phí trả trước

Công cụ và dụng cụ

Công cụ và dụng cụ bao gồm các tài sản Công ty và nắm giữ để sử dụng trong quá trình hoạt động kinh doanh bình thường, với nguyên giá của mỗi tài sản thấp hơn 30 triệu VND và do đó không đủ điều kiện ghi nhận là tài sản cố định theo các quy định hiện hành. Nguyên giá của công cụ và dụng cụ được phân bổ theo phương pháp đường thẳng trong thời gian từ 1 năm đến 3 năm.

3.5 Các khoản phải trả người bán và phải trả khác

Các khoản phải trả người bán và phải trả khác được thể hiện theo giá gốc.

3.6 Vốn cổ phần

Cổ phiếu phổ thông

Cổ phiếu phổ thông được ghi nhận theo giá phát hành trừ đi các chi phí phát sinh liên quan trực tiếp đến việc phát hành cổ phiếu, trừ đi ảnh hưởng thuế. Các chi phí đó được ghi giảm vào thặng dư vốn cổ phần.

3.7 Thuế

Thuế thu nhập doanh nghiệp tính trên lợi nhuận hoặc lỗ của năm bao gồm thuế thu nhập hiện hành và thuế thu nhập hoãn lại. Thuế thu nhập doanh nghiệp được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng ngoại trừ trường hợp có các khoản thuế thu nhập liên quan đến các khoản mục được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu, thì khi đó các khoản thuế thu nhập này cũng được ghi nhận thẳng vào vốn chủ sở hữu.

Thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế dự kiến phải nộp dựa trên thu nhập chịu thuế trong năm, sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm, và các khoản điều chỉnh thuế phải nộp liên quan đến những năm trước.

Thuế thu nhập hoãn lại được tính theo phương pháp bảng cân đối kế toán cho các chênh lệch tạm thời giữa giá trị ghi sổ cho mục đích báo cáo tài chính và giá trị sử dụng cho mục đích tính thuế của các khoản mục tài sản và nợ phải trả. Giá trị của thuế thu nhập hoãn lại được ghi nhận dựa trên cách thức dự kiến thu hồi hoặc thanh toán giá trị ghi sổ của các khoản mục tài sản và nợ phải trả sử dụng các mức thuế suất có hiệu lực hoặc cơ bản có hiệu lực tại ngày kết thúc kỳ kế toán năm.

Tài sản thuế thu nhập hoãn lại chỉ được ghi nhận trong phạm vi chắc chắn có đủ lợi nhuận tính thuế trong tương lai để các chênh lệch tạm thời này có thể sử dụng được. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại được ghi giảm trong phạm vi không còn chắc chắn là các lợi ích về thuế liên quan này sẽ sử dụng được.

3.8 Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm thu nhập lãi tiền gửi và cho vay và lợi nhuận được chia từ công ty con.

Thu nhập lãi tiền gửi và cho vay được ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng trên cơ sở dồn tích, theo tỷ lệ tương ứng với thời gian dựa trên số dư gốc và lãi suất áp dụng.

Thu nhập từ lợi nhuận được chia từ công ty con được ghi nhận khi quyền nhận lợi nhuận được xác lập.

3.9 Các bên liên quan

Các bên được coi là bên liên quan của Công ty nếu một bên có khả năng, trực tiếp hoặc gián tiếp, kiểm soát bên kia hoặc gây ảnh hưởng đáng kể đến bên kia trong việc đưa ra các quyết định ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động kinh doanh, hoặc khi Công ty và bên kia cùng chịu sự kiểm soát chung hoặc chịu ảnh hưởng đáng kể chung. Các bên liên quan có thể là các công ty hoặc các cá nhân, bao gồm cả các thành viên gia đình thân cận của các cá nhân được coi là liên quan.

Các công ty liên quan bao gồm các công ty con của Công ty, Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát – công ty mẹ, và các công ty con và công ty liên kết của công ty này.

3.10 Thông tin so sánh

Thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này được trình bày dưới dạng dữ liệu tương ứng. Theo phương pháp này, các thông tin so sánh của năm trước được trình bày như một phần không thể tách rời của báo cáo tài chính năm hiện tại và phải được xem xét trong mối liên hệ với các số liệu và thuyết minh của năm hiện tại. Theo đó, thông tin so sánh trong báo cáo tài chính riêng này không nhằm mục đích trình bày về tình hình tài chính trước hợp nhất, kết quả hoạt động kinh doanh trước hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ trước hợp nhất của Công ty trong năm trước.

4. Tiền

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Tiền gửi ngân hàng	1.008.790.645	4.961.531.587

5. Phải thu về cho vay

Chi tiết các khoản phải thu về cho vay hiện còn số dư như sau:

	Loại tiền	Lãi suất năm	Năm đáo hạn	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Cho vay ngắn hạn					
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	VND	3%	2023	-	35.000.000.000
Cho vay dài hạn					
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ	VND	5%	2025 - 2026	100.000.000.000	75.000.000.000

6. Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Lãi cho vay	2.960.821.921	1.215.205.479
Phải thu về lợi nhuận được chia	-	300.000.000.000
	2.960.821.921	301.215.205.479

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

7. Đầu tư vào công ty con

	31/12/2023				1/1/2023			
	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND	Tỷ lệ % sở hữu	Tỷ lệ % quyền biểu quyết	Giá gốc VND	Giá trị hợp lý VND
Công ty con								
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên (i)	100	100	800.000.000.000		100	100	800.000.000.000	
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát (ii)	99,9750	99,9750	1.199.700.000.000		99,9750	99,9750	1.199.700.000.000	
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát (iii)	99,9167	99,9167	599.500.000.000		99,9167	99,9167	599.500.000.000	
Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát (iv)	100	100	400.000.000.000		100	100	400.000.000.000	
			2.999.200.000.000	(*)			2.999.200.000.000	(*)

(*) Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư này để thuyết minh trong báo cáo tài chính riêng bởi vì không có giá niêm yết trên thị trường cho các công cụ tài chính này và các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam hiện không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý sử dụng các kỹ thuật định giá. Giá trị hợp lý của khoản đầu tư này có thể khác với trị ghi sổ.

(i) Ngày 2 tháng 5 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 03/2024/QĐ-HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên, theo đó công ty con thuộc sở hữu 100% này sẽ hoàn trả 400 tỷ VND vốn góp cho Công ty. Công ty con này đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt giảm vốn trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900914366, điều chỉnh lần thứ 9, ngày 15 tháng 5 năm 2024.

(ii) Ngày 12 tháng 3 năm 2024, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 02/2024/QĐ-HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát, theo đó Công ty sẽ tăng 200 tỷ VND vốn góp cho công ty con này, tăng tỷ lệ sở hữu từ 99,9176% này lên 99,9375%. Công ty con này đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp phép phê duyệt tăng vốn trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0101541037, điều chỉnh lần thứ 21, ngày 3 tháng 5 năm 2024.

(iii) Ngày 10 tháng 5 năm 2025, Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 02/2025/QĐ-HĐQT về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát, theo đó công ty con thuộc sở hữu 99,975% này sẽ hoàn trả 200 tỷ VND vốn góp cho Công ty. Công ty con này đã được Sở Tài chính tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt giảm vốn trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900272334, điều chỉnh lần thứ 18, ngày 6 tháng 6 năm 2025.

(iv) Ngày 31 tháng 10 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua quyết định sáp nhập Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát bằng cách chuyển toàn bộ vốn, tài sản, quyền, nghĩa vụ và lợi ích hợp pháp từ công ty con này sang Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. Do đó, Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ (công ty con của Công ty TNHH Gia cầm Hòa Phát) được chuyển từ công ty con cấp 2 thành công ty con cấp 1.

Các công ty con của Công ty được thành lập tại Việt Nam.

8. Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2023 VND	1/1/2023 VND
Phải trả về lợi nhuận chia cho công ty mẹ	-	300.021.883.958

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

9. Thay đổi vốn chủ sở hữu

	Vốn cổ phần VND	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối VND	Tổng cộng VND
Số dư tại ngày 1/1/2022	3.100.000.000.000	6.667.519.313	3.106.667.519.313
Lợi nhuận thuần trong năm	-	604.650.380.103	604.650.380.103
Cổ tức (Thuyết minh 11)	-	(597.004.814.554)	(597.004.814.554)
Số dư tại ngày 1/1/2023	3.100.000.000.000	14.313.084.862	3.114.313.084.862
Lợi nhuận thuần trong năm	-	1.915.809.889	1.915.809.889
Cổ tức (Thuyết minh 11)	-	(15.000.120.968)	(15.000.120.968)
Số dư tại ngày 31/12/2023	3.100.000.000.000	1.228.773.783	3.101.228.773.783

10. Vốn cổ phần

Vốn cổ phần được duyệt và đã phát hành của Công ty là:

	31/12/2023		1/1/2023	
	Số cổ phiếu	**VND**	**Số cổ phiếu**	**VND**
Vốn cổ phần được duyệt	310.000.000	3.100.000.000.000	310.000.000	3.100.000.000.000
Vốn cổ phần đã phát hành				
Cổ phiếu phổ thông	310.000.000	3.100.000.000.000	310.000.000	3.100.000.000.000
Số cổ phiếu đang lưu hành				
Cổ phiếu phổ thông	310.000.000	3.100.000.000.000	310.000.000	3.100.000.000.000

Cổ phiếu phổ thông có mệnh giá là 10.000 VND. Mỗi cổ phiếu phổ thông tương ứng với một phiếu biểu quyết tại các cuộc họp cổ đông của Công ty. Các cổ đông được nhận cổ tức mà Công ty công bố vào từng thời điểm. Tất cả cổ phiếu phổ thông đều có thứ tự ưu tiên như nhau đối với tài sản còn lại của Công ty.

Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát là công ty mẹ trực tiếp được thành lập tại Việt Nam.

Ngày 2 tháng 5 năm 2024, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 02/2024/QĐ-ĐHĐCĐ về việc thay đổi vốn điều lệ Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. Theo đó Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát sẽ hoàn trả 300 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt việc giảm vốn này trong trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 6, ngày 13 tháng 5 năm 2024.

Ngày 12 tháng 5 năm 2025, Đại hội đồng Cổ đông của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát đã thông qua Quyết định số 05/2025/QĐ-ĐHĐCĐ về việc thay đổi vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát. Theo đó Công ty Cổ phần Phát triển Nông nghiệp Hòa Phát sẽ hoàn trả 250 tỷ VND vốn góp cho các cổ đông của Công ty theo tỷ lệ sở hữu cổ phần. Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hưng Yên cấp phép phê duyệt việc giảm vốn này trong trong Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp số 0900986272 điều chỉnh lần thứ 9, ngày 9 tháng 6 năm 2025.

11. Cổ tức

Tại cuộc họp ngày 10 tháng 12 năm 2023 Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định tạm ứng cổ tức năm 2023 trị giá 15.000 triệu VND (2022: 597.005 triệu VND).

Tại cuộc họp ngày 10 tháng 4 năm 2024 Đại hội đồng Cổ đông của Công ty đã quyết định phân phối khoản lợi nhuận trị giá 459.537 triệu VND cho năm 2023 (bao gồm khoản tạm ứng cổ tức năm 2023 trị giá 15.000 triệu VND được thực hiện trong năm 2023), số tiền 444.537 triệu VND chưa được phản ánh trong báo cáo tài chính cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2023.

12. Doanh thu hoạt động tài chính

	2023 VND	2022 VND
Lãi tiền gửi và cho vay	4.955.553.621	8.064.397.344
Lợi nhuận nhận được từ các công ty con	-	597.102.157.248
	4.955.553.621	605.166.554.592

13. Chi phí tài chính

	2023 VND	2022 VND
Hoàn nhập dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	-	(6.486.123.970)

14. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	2023 VND	2022 VND
Chi phí nhân viên	201.296.901	2.420.262.267
Phí, lệ phí	3.000.000	3.000.000
Chi phí quảng cáo	1.384.258.065	1.158.348.621
Chi phí dịch vụ mua ngoài	972.236.974	1.533.631.857
	2.560.791.940	5.115.242.745

15. Thuế thu nhập doanh nghiệp

15.1 Ghi nhận trong báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

	2023 VND	2022 VND
Chi phí thuế hiện hành		
Năm hiện hành	478.952.472	1.887.055.714

15.2 Thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	2023 VND	2022 VND
Lợi nhuận kế toán trước thuế	2.394.762.361	606.537.435.817
Thuế tính theo thuế suất của Công ty	478.952.472	121.307.487.164
Thu nhập không bị tính thuế	-	(119.420.431.450)
	478.952.472	1.887.055.714

15.3 Thuế suất áp dụng

Theo các điều khoản trong Luật thuế thu nhập, Công ty có nghĩa vụ phải nộp Ngân sách Nhà nước thuế thu nhập bằng 20% trên lợi nhuận tính thuế.

16. Các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan

Ngoài các số dư với bên liên quan được trình bày tại các thuyết minh khác của báo cáo tài chính riêng, trong năm Công ty có các giao dịch chủ yếu với các bên liên quan như sau:

	Giá trị giao dịch	
	2023	**2022**
	VND	**VND**
Công ty mẹ		
Công ty Cổ phần Tập đoàn Hòa Phát		
Mua hàng hóa, dịch vụ	1.384.258.065	1.158.348.621
Lợi nhuận chia cho công ty mẹ	15.000.000.000	597.000.000.000
Lợi nhuận đã chi trả cho công ty mẹ	315.000.000.000	297.000.000.000
Công ty con		
Công ty TNHH MTV Gia cầm Hòa Phát Phú Thọ		
Lãi từ cho vay	4.946.575.347	8.050.575.344
Các khoản cho vay	110.000.000.000	78.000.000.000
Nhận thanh toán gốc khoản cho vay	120.000.000.000	181.000.000.000
Công ty Cổ phần Phát triển Chăn nuôi Hòa Phát		
Lợi nhuận được chia từ công ty con	-	100.000.000.000
Lợi nhuận nhận được từ công ty con	-	100.000.000.000
Công ty TNHH Thức ăn Chăn nuôi Hòa Phát Hưng Yên		
Lợi nhuận được chia từ công ty con	-	497.102.157.248
Lợi nhuận nhận được từ công ty con	300.000.000.000	197.102.157.248
Công ty TNHH Thương mại Hòa Phát		
Góp vốn	-	100.000.000.000

Mẫu B 09 – DN
(Ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính)

17. Thông tin so sánh

Thông tin so sánh tại ngày 1 tháng 1 năm 2023 và cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022 được mang sang từ số liệu trình bày trong báo cáo tài chính riêng của Công ty cho năm kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2022.

Ngày 15 tháng 9 năm 2025

Người lập:	Người duyệt:
Nguyễn Thị Hồng Thắng	Phạm Thị Hồng Vân
Kế toán trưởng	*Tổng Giám đốc*

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP HÒA PHÁT

CHỨNG NHẬN SAO ĐÚNG BẢN CHÍNH
NGÀY 16 -09- 2025
SỐ: 07136 QUYỂN 01 CT/CN - BS

VĂN PHÒNG CÔNG CHỨNG PHƯỚC ĐỨC

CÔNG CHỨNG VIÊN
Nguyễn Đức Trọng